TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2019/HSST
Ngày22tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Phạm Lành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân–chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày22 tháng 3 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số91/2019/HSST, ngày15tháng02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số100/2019/QĐXXST-HS ngày 04/3/2019đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đắc T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 04/4/1981.Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở:Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;Nghề nghiệp: Không;Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông:Nguyễn Đắc V, Con bà:Nguyễn Thị Th; có vợ là: Phạm Thị C, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2014;Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứhai; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bảnán số 89/HSST ngày 27/3/2015 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay. Hiện bị cáođang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Trần Minh C, sinh năm 1975 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 09, phường T, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/12/2018 Nguyễn Đắc T một mình đi xe đạp đến khu vực tổ 9 phường T, thành phố T với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Trần Minh C (sinh năm 1975), T quan sát thấy có nhiều giỏ phong lan treo trong sân phía trước cửa nhà, nên T dựng xe đạp ở ven đường phía trước nhà anh C rồi đi vòng sang khu đất trống bên cạnh nhặt 01 que tre luồn qua hàng rào sắt móc kéo lấy 04 thân lan phi điệp cánh bầu mắt xước có chiều dài lần lượt là 30cm, 40cm, 50cm và 50cm mang cất giấuở khu đất bên cạnh. Sau đó T tiếp tục leo lên hàng rào sắt sử dụng 01 móc sắt kéo lấy01 thân lan phi điệp tím có chiều dài 80cm mang ra bên ngoài thì bị Công an phường T, TP. T phát hiện thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 376/HĐĐGTS ngày 22/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận:

01 thân lan phi điệp tím Thái Nguyên có chiều dài 80cm. Định giá 500.000đ;

04 thân phong lan phi điệp cánh bầu mắt xước có chiều dài lần lượt là 30cm, 40cm, 50cm và 50cm. Định giá 3.400.000đ

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đắc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu CQĐT đã thu thập như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSTPTN ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đắc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo nhất trí với giá trị tài sản do cơ quan chuyên môn đã định giá; Anh Trần Minh Cường xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyêngiữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội:"Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51,Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Đắc T từ 12 đến 15 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung:Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sunglà hình phạt tiềnđối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự:Bị hạiđã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Về vật chứng:Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe đạp mi ni màu trắng bạc đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) que tre dài 80cm bản rộng 2,5cm, 01 (Một) chiếc móc sắt dài 71 cm có một đầu bẻ cong.

* Về án phí và quyền kháng cáo:Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đắc T: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát,thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyêntrong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đắc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Trần Minh C, tuy nhiên Tòa án đã Tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với anh C đồng thời anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luậnđịnh giá. Như vậy, Hội đồng xét xửcó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/12/2018 Nguyễn Đắc T đã sử dụng 01 que tre và 01 chiếc móc sắt luồn qua hàng rào sắt trộm cắp của nhà anh Trần Minh C tổ 9, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên 05 "thân lan phi điệp", trị giá 3.900.000đ mang cất giấuở khu đất bên cạnh thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáoNguyễn Đắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số: 95/CT-VKSTPTN ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tốNguyễn Đắc T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báoăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểms khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe

phòng ngừa chung.Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáokhông có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:Bị hại anh Trần Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cường xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầubị cáo phải bồi thường gìnênHội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp mi ni màu trắng bạc đã cũ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 que tre dài 80cm bản rộng 2,5 cm và 01 chiếc móc sắt dài 71 cm có một đầu bẻ cong bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểms khoản 1 Điều 51,Điều 38 Bộ luật hình sự;Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Xử phạt:Bị cáo Nguyễn Đắc T 12(Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 26/12/2018.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đắc T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng:Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe đạp mi ni màu trắng bạc đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) que tre dài 80cm bản rộng 2,5cm, 01 (Một) chiếc móc sắt dài 71 cm có một đầu bẻ cong.(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên số 163 ngày 19/02/2019)

5.Về án phí:Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hạivắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
-TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Túc Duyên, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải